TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI XUÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Số: 96/2018/QĐST-HNGĐ	*Nghi Xuân, ngày 21 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ□ ƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa:

Anh: Bùi Đình M - Sinh năm 1986

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Xóm 8 H, xã N, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Chị : Nguyễn Thị D - Sinh năm 1985

Nơi ĐKNKTT và trú tại: Thôn D, xã Xuân H, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 1 Điều 57 các Điều 58, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/8/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đình M và chị Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình M và chị Nguyễn Thị D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung , Anh Bùi Đình M và chị Nguyễn Thị D thống nhất: Giao con Bùi Khánh L, sinh ngày 27/3/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi)

hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Bùi Đình M tự nguyên đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con trưởng thành (18 tuổi). Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 điều 3, điều 6, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Bùi Đình M tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ theo quyết định của Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn anh M đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000648 ngày 10/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Nghi Xuân;
- Các đ- ơng sự;
- Chi cục THA dân sự Nghi Xuân;
- UBND xã Nghĩa Phúc, H.Tân Kỳ, NA;
- TAND tỉnh, TAND Cấp cao;
- L- u hồ sơ.

Thẩm phán

Đặng Thị Hương